

Bản án số: 187/2026/HS-ST

Ngày: 10/4/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Trung Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kim Ngân

2. Ông Bùi Quang Vinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Minh Phước - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Quốc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 129/2026/TLST-HS ngày 10/02/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 240/2026/QĐXXST-HS ngày 26/3/2026, đối với bị cáo:

1. Trần Thông Minh T; sinh ngày 03/10/1992; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 134/97/3 L, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 2 N, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Giao hàng; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn T1 và bà: Nguyễn Thị T2; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: Ngày 08/11/2022, Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 21 tháng, theo Quyết định số 53/2022/QĐ-TA; nhân thân: Ngày 01/7/2014, Tòa án nhân dân Quận 3 xử phạt 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm về tội “Cố ý gây thương tích” (Bản án số 91/2014/HS-ST. Ngày 15/7/2014, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 kháng nghị bản án. Ngày 30/9/2014, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm, tuyên y án sơ thẩm tại Bản số 764/2014/HSST, đã chấp hành xong Bản án); bị bắt, giam, giữ ngày: 30/12/2024. (Có mặt)

2. Nguyễn Công M; sinh ngày: 03/4/1999; tại: Bình Phước (nay là Đồng Nai); hộ khẩu thường trú: Tổ G, ấp N, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước (nay là xã T, tỉnh Đồng Nai); nơi cư trú: 1 T, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Công C; và bà: Phùng Thị M1; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, giam, giữ ngày: 26/12/2024. (Có mặt)

3. Nguyễn Thành L; sinh ngày: 25/11/1990; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu

thường trú: B N, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: B N, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Chạy xe công nghệ; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thanh T3 và bà: Nguyễn Thị T4; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 22/7/2016, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, Bản án số 138/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/01/2019, đã chấp hành xong bản án; bị bắt, giam, giữ ngày: 01/01/2025. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Bùi Vương Phú S, sinh năm 1999; địa chỉ: B T, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị Thảo S1, sinh năm 1987; địa chỉ: 1 L, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Ông Đặng Kim T5, sinh năm 1992. (Vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Duy P, sinh năm 1981. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 50 phút ngày 26/12/2024, Tổ tuần tra Công an phường V, Quận C (nay là phường X) tuần tra đến trước số D H, phường V, Quận C (nay là phường X), Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Nguyễn Công M có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra phát hiện trong túi áo khoác bên phải của M có 01 (một) gói nylon chứa tinh thể, M khai là ma túy đá nên Tổ công tác đưa M cùng tang vật về trụ sở Công an phường lập biên bản bắt người phạm tội quả tang chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q (Bút lục A).

Quá trình mở rộng điều tra, Cơ quan điều tra xác định được Nguyễn Công M mua ma túy của Trần Thông Minh T để sử dụng, M có sử dụng chung ma túy với Nguyễn Thành L và Trần Thông Minh T có sử dụng chung ma túy với Nguyễn Thành L, cụ thể như sau:

1. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Trần Thông Minh T cho Nguyễn Công M: T và M đều khai nhận T có bán ma túy đá cho M nhiều lần. Khi giao ma túy thì M qua nhà T tại 2 N, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh lấy hoặc đứng trước đầu hẻm B N rồi T đem ma túy ra đưa cho M. Hình thức thanh toán thì M đưa tiền mặt hoặc nhờ Bùi Vương Phú S chuyển khoản cho T. Kết quả sao kê tài khoản ngân hàng của S số 1038448440 ngân hàng V chuyển khoản đến tài khoản ngân hàng V số 1014449372 của T 04 lần, vào các ngày 15/12/2024 chuyển 02 lần với tổng số tiền là 1.200.000 đồng, ngày 19/12/2024 chuyển 100.000 đồng, ngày 21/12/2024 chuyển 300.000 đồng. Sau khi mua ma túy, M thường mang về nhà trọ tại địa chỉ 1 T, Phường A, quận P (nay là phường P), Thành phố Hồ Chí Minh sử dụng một mình. Ngày 17/12/2024, M đem ma túy đến nhà L tại B N để sử dụng với L như nêu trên.

Ngoài bán ma túy cho M, T và L đều khai nhận T còn bán ma túy cho L khoảng

03 lần, mỗi lần 200.000 đồng, giao ma túy cho L tại nhà của T số 235/98/9 N, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguồn gốc ma túy T bán là mua của người phụ nữ gọi là bà T6 (không rõ lai lịch) bán thuốc lá dạo xung quanh khu vực lăng Cha Cả thuộc quận T, mỗi lần mua với giá 1.000.000 đồng và thanh toán bằng tiền mặt.

2. Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy:

+ Hành vi tổ chức sử dụng ma túy giữa bị cáo Nguyễn Công M và bị cáo Nguyễn Thành L: Khoảng 18 giờ ngày 17/12/2024, M chạy xe máy đến trước nhà của L tại số B N, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh thì thấy L đứng trước cửa nhà. M hỏi “Em vào chơi xiu được không”, tức sử dụng ma túy thì L đồng ý. Sau đó, M và L lên lầu 1 vào phòng của L cùng nhau sử dụng (bộ D sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa, 01 ống hút, 01 nỏ thủy tinh, 01 hột quẹt) và ma túy đá do M đem đến, M và L sử dụng bằng hình thức đốt ma túy lên rồi hút. Sau khi sử dụng ma túy xong M đem bộ dụng cụ về và vứt bỏ. Nguồn gốc ma túy M đem qua nhà L sử dụng là mua của T, M và L chỉ sử dụng chung ma túy 01 lần.

+ Hành vi tổ chức sử dụng ma túy giữa bị cáo Trần Thông Minh T và bị cáo Nguyễn Thành L: Khoảng 18 giờ ngày 20 và ngày 25/12/2024, T đem ma túy đá đến nhà của L tại số B N, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó T và L lên lầu 1 vào phòng của L cùng nhau sử dụng ma túy đá bằng cách đốt lên rồi hút, dụng cụ sử dụng ma túy là của L, gồm 1 chai nhựa, 01 ống hút, 01 nỏ thủy tinh, 01 hột quẹt để đốt. Sau khi sử dụng xong thì L vứt bỏ bộ dụng cụ này.

3. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Công M và bị cáo Trần Thông Minh T:

Ngày 26/12/2024, tại trước số D H, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Công M cất giữ trái phép 01 gói nylon chứa tinh thể (qua giám định là 0,6062 gam, loại Methamphetamine) để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Cơ quan điều tra khám xét chỗ ở của Trần Thông Minh T thu giữ 01 túi nylon bên trong có chứa tinh thể; 01 ống thủy tinh đã bị gãy một phần, T khai nhận số ma túy trong gói tinh thể để bán cho người nghiện, còn ma túy trong ống thủy tinh để sử dụng (kết quả giám định là 0,1176 gam, loại Methamphetamine).

Khám xét nơi ở của Nguyễn Thành L thu giữ 01 gói nylon lớn chứa tinh thể và 01 gói nylon nhỏ chứa tinh thể; 01 ống thủy tinh dính tinh thể; 01 gói nylon bên trong có 01 đoạn ống nhựa và có dính tinh thể; 01 gói nylon dính tinh thể, qua giám định tìm thấy M2 ở dạng vết, không đủ định lượng xử lý về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Tại bản Kết luận giám định số 852/KL-KTHS ngày 03/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, xác định chất thu giữ của Nguyễn Công M: 01 gói nylon chứa tinh thể là ma túy ở thể rắn, khối lượng 0,6062 gam, loại Methamphetamine (Bút lục 21). - Tại bản Kết luận giám định số 868/KL-KTHS ngày 04/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, xác định chất thu giữ của Trần Thông Minh T:

- 01 gói nylon chứa tinh thể là ma túy ở thể rắn, khối lượng 3,1146 gam loại Methamphetamine.

- 01 ống thủy tinh chứa tinh thể là ma túy ở thể rắn, khối lượng 0,1176 gam loại Methamphetamine (bút lục 171).

- Tại bản Kết luận giám định số 867/KL-KTHS ngày 04/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, xác định chất thu giữ của Nguyễn Thành L:

- Gói 1:

+ Tinh thể trong 01 gói nylon khối lượng 0,7132 gam, không tìm thấy ma túy.

+ Tinh thể trong 01 gói nylon khối lượng 28,9511 gam, không tìm thấy ma túy.

- Gói 2:

+ Tinh thể trong 01 ống thủy tinh không xác định được khối lượng, tìm thấy Methamphetamine dạng vết.

+ 01 gói nylon đựng 01 đoạn ống nhựa dính tinh thể không xác định được khối lượng, tìm thấy Methamphetamine dạng vết.

+ 01 gói nylon dính tinh thể không xác định được khối lượng, không tìm thấy ma túy (Bút lục 98).

Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 27/12/2024 của Trung tâm y tế Q1 (Bút lục 50, 119, 181): Nguyễn Công M, Nguyễn Thành L, Trần Thông Minh T dương tính Methamphetamine, A. Vật chứng của vụ án: - 01 gói (của Nguyễn Công M) mẫu vật còn lại sau khi sử dụng phục vụ giám định được niêm phong, ký hiệu 414/2025, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể.- 01 (một) áo khoác màu trắng của Nguyễn Công M.- 01 (một) điện thoại di động hiệu Huawei 4G, màu xanh của Nguyễn Công M.- 01 (một) xe máy biển số: 59U1- 843.11 của Nguyễn Công M.- 01 gói (của Trần Thông Minh T) mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định được niêm phong ký hiệu 451/25, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể và 01 ống thủy tinh chứa tinh thể.- 01 bình nhựa, 01 ống hút và 01 hộp quẹt của Trần Thông Minh T.- 01 hộp nhựa màu xanh bên trong có nhiều gói nylon chưa qua sử dụng của Trần Thông Minh T.- 01 gói (gói 02 của Nguyễn Thành L) mẫu vật còn lại sau khi sử dụng phục vụ giám định được niêm phong, ký hiệu 450/25, bên trong có: 01 ống thủy tinh dính tinh thể, 01 gói nylon bên trong có 01 ống hút nhựa dính tinh thể.

- 01 gói (gói 01 của Nguyễn Thành L) mẫu vật còn lại sau khi sử dụng phục vụ giám định được niêm phong, ký hiệu 450/25, bên trong có: 01 gói nylon lớn chứa tinh thể và 01 gói nylon nhỏ chứa tinh thể.

- 01 chai nhựa có nắp màu trắng, gắn 01 ống hút nhựa (dụng cụ dùng để sử dụng ma túy của Nguyễn Thành L).

- 01 hộp giấy màu trắng (đã qua sử dụng) của Nguyễn Thành L.

- 01 Điện thoại di động hiệu Samsung của Nguyễn Thành L.

Đối với đối tượng bà T6 bán ma túy cho Trần Thông Minh T do chưa xác định được lai lịch nên chưa đủ cơ sở xử lý về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, Cơ quan điều tra truy xét làm rõ xử lý sau.

Đối với Bùi Vương Phú S do không biết khai nhận khi M nhờ chuyển tiền cho

Trần Thông Minh T thì S không biết M nhờ chuyển tiền mua ma túy.

Bản Cáo trạng số 259/CT-VKS-KV1 ngày 09/2/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố:

- Bị cáo Trần Thông Minh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 251, điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Bị cáo Nguyễn Công M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Bị cáo Nguyễn Thành L về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Trần Thông Minh T, Nguyễn Công M, Nguyễn Thành L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Trần Thông Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 251, điểm a khoản 2 Điều 255, Điều 55, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cùng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, để xử phạt bị cáo T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù (249), 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù (251) và 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù (255), tổng hợp hình phạt từ 18 đến 19 năm 06 tháng tù; tuyên bị cáo Nguyễn Công M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 255, Điều 55, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cùng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, để xử phạt bị cáo M 02 năm đến 03 năm 06 tháng tù (249), và 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù (255), tổng hợp hình phạt từ 04 đến 05 năm 06 tháng tù; tuyên bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, cùng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, để xử phạt bị cáo L 08 từ năm đến 09 năm tù. Miễn phạt bổ sung bằng tiền do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có điều kiện về kinh tế.

Về xử lý vật chứng: 01 gói (của Nguyễn Công M) mẫu vật còn lại sau khi sử dụng phục vụ giám định được niêm phong, ký hiệu 414/2025, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể; 01 gói (của Trần Thông Minh T) mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định được niêm phong ký hiệu 451/25, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể và 01 ống thủy tinh chứa tinh thể; 01 gói (gói 02 của Nguyễn Thành L) mẫu vật còn lại sau khi sử dụng phục vụ giám định được niêm phong, ký hiệu 450/25, bên trong có: 01 ống thủy tinh dính tinh thể, 01 gói nylon bên trong có 01 ống hút nhựa dính tinh thể; 01 gói (gói 01 của Nguyễn Thành L) mẫu vật còn lại sau khi sử dụng phục vụ giám định được niêm phong, ký hiệu 450/25, bên trong có: 01 gói nylon lớn chứa tinh thể và 01 gói nylon nhỏ chứa tinh thể 01 (một) áo khoác màu trắng của Nguyễn Công M; 01 bình nhựa, 01 ống hút và 01 hộp quẹt của Trần Thông Minh T; 01 hộp nhựa màu xanh bên

trong có nhiều gói nylon chưa qua sử dụng của Trần Thông Minh T; 01 chai nhựa có nắp màu trắng, gắn 01 ống hút nhựa (dụng cụ dùng để sử dụng ma túy của Nguyễn Thành L); 01 hộp giấy màu trắng (đã qua sử dụng) của Nguyễn Thành L là ma túy còn lại sau giám định, vật chứng, sử dụng ma túy và tài sản không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy; 01 (một) điện thoại di động hiệu Huawei 4G, màu xanh của bị cáo Nguyễn Công M, 01 Điện thoại di động hiệu Samsung của Nguyễn Thành L không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại; 01 (một) xe máy biển số: 59U1- 843.11 thu giữ của bị cáo Nguyễn Công M, qua xác minh xe do bà Nguyễn Thị Thảo S1 đứng tên, bà S1 đã bán xe cho người khác với giá 4.000.000 đồng, không làm giấy mua bán. Bị cáo M khai bị cáo mua. Xét thấy xe hiện không xác định được chủ sở hữu, cần thông báo tìm chủ sở hữu, nếu không tìm được thì tịch thu sung quỹ nhà nước.

Các bị cáo Trần Thông Minh T, Nguyễn Công M, Nguyễn Thành L không tranh luận, bào chữa. Các bị cáo Trần Thông Minh T, Nguyễn Công M, Nguyễn Thành L nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Thông Minh T, Nguyễn Công M, Nguyễn Thành L phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, biên bản ghi nhận sự việc, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định:

Bị cáo Trần Thông Minh T đã 04 lần bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Công M, với tổng số tiền 1.600.000 đồng, 03 lần bán ma túy cho Nguyễn Thành L với tổng số tiền 600.000 đồng, ngoài ra bị cáo còn cung cấp ma túy, cùng với bị cáo L sử dụng ma túy tại nhà của L 02 lần, khi bắt giữ bị cáo T còn thu giữ 3,1146 gam Methamphetamine cất giữ để bán, thu giữ trong ống thủy tinh chứa 0,1176 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine để sử dụng cá nhân. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Trần Thông Minh T phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy”, “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 và Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Nguyễn Công M khi bị bắt quả tang đang tàng trữ 0,6062 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine để sử dụng, ngoài ra bị cáo còn cung cấp ma túy, cùng với bị cáo L sử dụng ma túy tại nhà của L. Có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Nguyễn Công M phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma

túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 và Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Nguyễn Thành L cung cấp địa điểm là căn nhà do bị cáo L quản lý và dụng cụ sử dụng ma túy để cùng sử dụng trái phép chất ma túy với bị cáo T và bị cáo M. Có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Nguyễn Thành L phạm “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do tính chất đặc biệt của chất ma túy có thể gây tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội. Nhà nước ta cũng như cả thế giới đều ra sức đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy, mọi hành vi trái pháp luật liên quan đến ma túy đều bị nghiêm cấm và xử lý nghiêm khắc nếu có vi phạm. Vì động cơ vụ lợi, cần tiền để sử dụng ma túy, và để thỏa mãn cơn nghiện, các bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán ma túy, tàng trữ hoặc tổ chức sử dụng ma túy. Tính nguy hiểm của hành vi mà các bị cáo thực hiện còn thể hiện ở việc các bị cáo Trần Thông Minh T phạm tội mua bán ma túy từ 02 lần trở lên, là tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, bị cáo T cung cấp ma túy để tổ chức sử dụng ma túy với bị cáo L từ 02 lần trở lên, là tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự, đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy thuộc điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; bị cáo L nhiều lần cung cấp địa điểm, phương tiện để sử dụng ma túy cùng với bị cáo T, bị cáo M, là tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; đối với bị cáo Nguyễn Công M phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân, các bị cáo T, L có tiền án tuy nhiên đã được xóa án, bị cáo T có 01 tiền sự, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Vì vậy, cần xử lý các bị cáo bằng hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội, vai trò và nhân thân của từng bị cáo để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và nêu gương phòng ngừa chung. Đối với bị cáo T, Minh phạm nhiều tội nên áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt của nhiều tội.

[4] Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy khả năng kinh tế của các bị cáo, không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 gói (của Nguyễn Công M) mẫu vật còn lại sau khi sử dụng phục vụ giám định được niêm phong, ký hiệu 414/2025, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể; 01 gói (của Trần Thông Minh T) mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định được niêm phong ký hiệu 451/25, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể và 01 ống thủy tinh chứa tinh thể; 01 gói (gói 02 của Nguyễn Thành L) mẫu vật còn lại sau khi sử dụng phục vụ giám định được niêm phong, ký hiệu 450/25, bên trong có: 01 ống thủy tinh dính tinh thể, 01 gói nylon bên trong có 01 ống hút nhựa dính tinh thể; 01 gói (gói 01 của Nguyễn Thành L) mẫu vật còn lại sau khi sử dụng phục vụ giám định được niêm phong, ký hiệu

450/25, bên trong có: 01 gói nylon lớn chứa tinh thể và 01 gói nylon nhỏ chứa tinh thể; 01 (một) áo khoác màu trắng của Nguyễn Công M; 01 bình nhựa, 01 ống hút và 01 hộp quẹt của Trần Thông Minh T; 01 hộp nhựa màu xanh bên trong có nhiều gói nylon chưa qua sử dụng của Trần Thông Minh T; 01 chai nhựa có nắp màu trắng, gắn 01 ống hút nhựa (dụng cụ dùng để sử dụng ma túy của Nguyễn Thành L); 01 hộp giấy màu trắng (đã qua sử dụng) của Nguyễn Thành L là ma túy còn lại sau giám định, vật đựng, sử dụng ma túy và tài sản không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Huawei 4G, màu xanh của bị cáo Nguyễn Công M, 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung của Nguyễn Thành L, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho các bị cáo.

- 01 (một) xe máy hiệu Yamaha Mio màu đen, biển số: 59U1- 843.11, số máy 23C1016534, số khung RLCM23C109Y016534 thu giữ của bị cáo Nguyễn Công M, qua xác minh xe do bà Nguyễn Thị Thảo S1 đứng tên, năm 2022 bà S1 đã bán xe cho người khác với giá 4.000.000 đồng, không làm giấy mua bán. Bị cáo M khai bị cáo mua xe của một thanh niên không rõ lai lịch để sử dụng, không làm thủ tục sang tên. Xét thấy xe hiện không xác định được chủ sở hữu, cần thông báo tìm chủ sở hữu, nếu không tìm được thì tịch thu sung quỹ nhà nước.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm a khoản 2 Điều 255, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt:

1. Bị cáo Trần Thông Minh T 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”, 07 (Bảy) năm 06 (S2) tháng tù về “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 02 (H) năm tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt của ba tội, bị cáo Trần Thông Minh T phải chấp hành chính phạt chung là 18 (Mười tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/12/2024.

- Căn cứ khoản 1 Điều 255, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt:

2. Bị cáo Nguyễn Công M 02 (Hai) năm 06 (S2) tháng tù về “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 02 (H) năm tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt của hai tội, bị cáo Nguyễn Công M phải chấp hành chính phạt chung là 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/12/2024.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt:

3. Bị cáo Nguyễn Thành L 08 (T7) năm tù về “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/01/2025.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Thông Minh T, Nguyễn Công M, Nguyễn Thành L để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong ký hiệu 414/2025 là mẫu vật còn lại sau giám định, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể; 01 gói niêm phong ký hiệu 451/25 là mẫu vật còn lại sau giám định, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể và 01 ống thủy tinh chứa tinh thể; 02 gói niêm phong ký hiệu 450/2025 là mẫu vật còn lại sau giám định, gói 1 chứa ống thủy tinh dính tinh thể, 01 gói nylon bên trong có ống hút nhựa dính tinh thể, gói 2 có 01 gói nylon lớn chứa tinh thể và 01 gói nylon nhỏ chứa tinh thể; 01 áo khoác màu trắng; 01 bình nhựa, 01 ống hút, 01 hộp quẹt, 01 hộp nhựa màu xanh bên trong có nhiều gói nylon chưa qua sử dụng; 01 chai nhựa có nắp màu trắng, 01 ống hút, 01 hộp giấy màu trắng.

+ Trả cho bị cáo Nguyễn Công M: 01 (một) điện thoại di động hiệu Huawei 4G màu xanh bị vỡ mặt kính.

+ Trả cho bị cáo Nguyễn Thành L: 01 (một) điện thoại di động S3.

+ Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 năm để tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đối với 01 (một) xe máy hiệu Mio, biển số: 59U1- 843.11. Hết thời hạn 01 năm mà không tìm được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 74/2026 ngày 10/4/2026 tại Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

- Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, mỗi bị cáo Trần Thông Minh T, Nguyễn Công M, Nguyễn Thành L chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM; (1)
- VKSND khu vực 1 - TP.HCM; (3)
- TAND TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (3)
- Trại tạm giam Chí Hòa - Công an TP.HCM; (3)
- Cơ quan THA-HS có thẩm quyền; (12)
- Phòng PV06-CA TP.HCM; (1)
- Phòng THADS khu vực 1 - TP.HCM; (1)
- Công an TP.HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (3)
- Sở tư pháp; (1)
- Đường sự; (2)
- Lưu: VP, hồ sơ./. (P/38) (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Trung Tuấn